

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2021/HS-ST

Ngày: 16-11-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Thắng

Bà Trịnh Thị Lan

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 281/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 281A/2021/HSST-QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Anh T, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1983 tại: Thành phố N, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường T, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036083007088; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá K và bà Nguyễn Thị O; có vợ Trần Thị B (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16-3-2006 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; ngày 05-11-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ra quyết định đình chỉ vụ án và đình chỉ bị can đối với Vũ Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 29-01-2021, chuyển tạm giam từ ngày 07-02-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Vũ Thị Thu H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Đường B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Mạnh L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phan Trung T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 5, khu X, thị trấn X, huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 39 khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

4. Ông Trần Văn V, sinh năm 1969; nơi cư trú: Đường B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thu H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Đường B, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Anh T có mối quan hệ quen biết với Bà Vũ Thị Thu H - là chủ cửa hàng cho thuê xe ô-tô tự lái tại địa chỉ: Đường D, xã V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Ngày 16-5-2020, T một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1-417.66 đến cửa hàng của bà H. Tại đây, T đã thuê 01 chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 sử dụng để đi lại, thời hạn thuê 05 ngày, giá thuê 600.000 đồng/ngày. Bà H đã giao cho T các giấy tờ kèm theo của chiếc xe ô-tô nói trên bao gồm: 01 bản photo có chứng thực của giấy đăng ký xe ô-tô (mang tên Lê Thị D, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 101-A3-Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04-8-2004), 01 giấy bảo hiểm xe ô-tô và 01 giấy đăng kiểm xe ô-tô. T đã trả trước cho bà H số tiền thuê xe ô-tô trong 05 ngày là 3.000.000 đồng và để lại cửa hàng bà H chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-417.66 và giấy phép lái xe máy hạng A1 mang tên Vũ Anh T để làm tin. Sau khi thuê xe, T sử dụng chiếc ô-tô nói trên làm phương tiện đi lại.

Ngày 22-5-2020, do thiếu tiền tiêu xài nên T đã điều khiển chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 đến cửa hàng mua bán, trao đổi, cầm cố ô-tô, xe máy của Ông Trần Mạnh L tại địa chỉ: Đường V, phường T, thành phố N,

tỉnh Nam Định. Tại đây, T nói chiếc xe ô-tô này là của T và thỏa thuận cầm cố các giấy tờ sau: 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe ô-tô mang tên Vũ Anh T; 01 giấy đăng kiểm và 01 bảo hiểm của xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 để vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Đối với giao dịch này, T đã viết cho ông L giấy vay tiền và cam kết trả nợ.

Sau khi tiêu hết số tiền trên, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 của bà H để cầm cố lấy tiền tiêu xài. T gọi điện cho ông L đặt vấn đề cầm cố chiếc xe ô-tô nói trên thì được ông L thông báo sẽ nhận cầm cố xe ô-tô nếu T có giấy đăng ký xe ô-tô bản gốc. Vì vậy T đã nảy sinh ý định sử dụng đăng ký xe ô-tô giả để cầm cố chiếc xe ô-tô cho ông L. Để che dấu thông tin cá nhân, T dùng điện thoại của mình và sử dụng sim điện thoại khuyến mại để đăng ký một tài khoản mạng xã hội Zalo ảo. Qua mạng xã hội Zalo, T liên hệ và đặt làm giả giấy đăng ký xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 với nội dung đúng như giấy đăng ký xe ô-tô bản photo mà bà H đã giao cho T. Chi phí làm giấy đăng ký xe ô-tô giả là 3.000.000 đồng và hẹn khoảng 04 ngày sẽ lấy được. Khoảng cuối tháng 5/2020, T lên khu vực Bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội nhận giấy đăng ký xe ô-tô giả và thanh toán tiền cho một người không rõ lai lịch.

Ngày 04-6-2020 T mang chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 cùng giấy đăng ký xe ô-tô giả đến gặp ông L. T nói dối ông L đây là giấy đăng ký của chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250, sau đó T đã cầm cố chiếc xe ô-tô và giấy đăng ký xe ô-tô giả để vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Ông L thông báo cho T biết nếu sau 01 tháng không thanh toán tiền lãi thì ông L sẽ bán thanh lý chiếc xe ô-tô thì T đồng ý. T đã trả cho ông L số tiền 1.500.000 đồng là tiền lãi của 12 ngày vay số tiền 30.000.000 đồng trước đó để bắt đầu tính tiền lãi của số tiền vay gộp tổng cộng là 100.000.000 đồng. Lần cầm cố xe ô-tô này, T tiếp tục viết cho ông L giấy vay tiền và cam kết trả nợ.

Sau khi tiêu hết số tiền đã vay, ngày 14-6-2020 T tiếp tục đến nhà ông L vay thêm số tiền 50.000.000 đồng từ việc cầm cố chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250. Ông L tự ước lượng trị giá chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 tương đương tổng số tiền cho T vay nên đã đồng ý. Lúc này tổng số tiền T vay của ông L là 150.000.000 đồng. T thanh toán cho ông L số tiền 2.000.000 đồng là tiền lãi của 10 ngày vay số tiền 100.000.000 đồng trước đó và hai bên thỏa thuận bắt đầu tính lãi của tổng số tiền vay 150.000.000 đồng với lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Khi giao tiền, T và ông L tiếp tục thống nhất nếu sau 01 tháng mà T không thanh toán tiền lãi thì ông L có toàn

quyền định đoạt chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250. Lần vay tiền này không được lập thành văn bản.

Từ tháng 7/2020 đến tháng 11/2020, T chỉ thanh toán được cho ông L tiền lãi của các tháng 9, 10, 11 mỗi tháng là 6.000.000 đồng, tổng cộng là 18.000.000 đồng. Sau đó T không còn khả năng thanh toán nợ và không trả tiền lãi cho ông L nữa. Tháng 12/2020, ông L gọi điện thoại cho T và thông báo do T quá hạn 01 tháng không trả tiền lãi và cũng không trả được nợ gốc nên theo thỏa thuận, ông L sẽ bán chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 thì T xin khất nợ. Đến ngày 05-01-2021, do T không trả tiền lãi và nợ gốc, ông L đã nhiều lần liên lạc với T nhưng không được nên ông L đã bán chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 cho Ông Phan Trung T với giá 118.000.000 đồng. Ngày 23-01-2021, ông T đã bán lại chiếc xe ô-tô nói trên cho Ông Lê Văn T1 với giá là 162.000.000 đồng. Những lần mua bán chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 này đều kèm theo giấy đăng ký xe ô-tô giả mà T đã đặt mua trên mạng xã hội Zalo.

Đối với Bà Vũ Thị Thu H, sau 05 ngày cho T thuê chiếc xe ô-tô như đã thỏa thuận, bà H đã nhiều lần liên lạc với T để yêu cầu trả tiền thuê xe và trả xe ô-tô nhưng T đều nói dối là cần xe ô-tô để đi lại nên xin gia hạn thời hạn thuê xe và trả tiền thuê xe đến tháng 10/2020. Ngày 21-11-2020, do nhiều lần bà H yêu cầu trả xe ô-tô và trả tiền thuê xe nhưng T không còn khả năng thực hiện nên T đã thừa nhận với bà H về việc đã cầm cố chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 lấy tiền đánh bạc và đã thua hết. T nói dối bà H là chiếc xe ô-tô đang được cầm cố cho một người tên Tấn ở xóm 3 Mỹ Trọng, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định và hẹn đến ngày 21-12-2020 T sẽ chuộc chiếc xe ô-tô về trả cho bà H. Nội dung này được T viết thành giấy cam kết giao cho bà H. Sau đó T bỏ lên thành phố Hà Nội trốn tránh, cắt liên lạc với bà H.

Ngày 28-01-2021, Bà Vũ Thị Thu H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định trình báo vụ việc như trên và giao nộp chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-417.66 và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Anh T cùng tờ giấy cam kết do T viết. Trong quá trình Cơ quan điều tra thực hiện xác minh giải quyết nguồn tin, ngày 28-01-2021 T đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với tài liệu mà quá trình điều tra thu thập được. T thừa nhận việc chiếm đoạt chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 của bà H nhằm mục đích để lấy tiền đánh bạc.

Trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, những người liên quan là Ông Trần Mạnh L, Ông Phan Trung T, Ông Lê Văn T1 đã khai báo sự việc như trên.

Ông Lê Văn T1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 và các giấy tờ liên quan theo xe, bao gồm: 01 giấy đăng

ký xe ô-tô, biển kiểm soát 29U-8250 (là giấy đăng ký xe mà T giao cho ông L); 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô-tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm.

Ngoài ra Ông Trần Mạnh L còn thừa nhận: Khi nhận cầm cố chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250, ông L chỉ cần T giao xe và giấy đăng ký xe bản gốc mà không cần T chứng minh nguồn gốc xe trong khi tên chủ xe trong giấy đăng ký là bà Lê Thị D. Trường hợp T không trả tiền đúng hạn thì ông L vẫn sẽ bán được chiếc xe ô-tô nói trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ trong vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 401 ngày 26-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận đối với chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 là vật chứng trong vụ án: Số khung NP2-9501834 không phát hiện thấy dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa; số máy X115569 không bị tẩy xóa, sửa chữa, là số máy nguyên thủy của nơi sản xuất.

Tại Bản kết luận giám định số 446/KLGD-PC09 ngày 16-4-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Đăng ký xe ô-tô số 0036567 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04-8-2004. Họ và tên chủ xe: Lê Thị D; nơi đăng ký thường trú: Số 101-a3-Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; có biển kiểm soát 29U-8250 (Vũ Anh T giao cho Trần Mạnh Long) là giả.

- Giấy phép lái xe hạng A1 số 360161004236 mang tên Vũ Anh T (T để lại ở cửa hàng của bà H) là thật.

- Không giám định giấy chứng nhận kiểm định số KD 4981692 và giấy chứng nhận bảo hiểm số BB 200066785 (do Ông Lê Văn T1 giao nộp) do không có mẫu so sánh.

Đối với giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm này, sau khi Cơ quan điều tra trưng cầu giám định bổ sung, tại Bản kết luận giám định số 2949/C09-P5 ngày 31-5-2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Giấy chứng nhận kiểm định số KD 4981692 là thật. Không tiến hành giám định giấy chứng nhận bảo hiểm số BB 200066785 do không có mẫu so sánh.

Tại kết luận định giá số 23/KL-HĐĐGTS ngày 30-3-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc xe ô-tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 là vật chứng trong vụ án có trị giá 138.000.000 đồng.

Về vấn đề xử lý vật chứng và vấn đề dân sự:

Sau khi làm rõ nguồn gốc chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô-tô nói trên cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm cho bị hại là Bà Vũ Thị Thu H. Bà H đã nhận lại chiếc xe ô-tô cùng các giấy tờ trên và không yêu cầu T bồi thường, thanh toán số tiền thuê xe và không có đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-417.66, Cơ quan điều tra đã làm rõ nguồn gốc của xe máy và trả lại cho chủ sở hữu là ông Vũ Bá Khẩn (bố đẻ của Vũ Anh T). Ông Khẩn đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Anh T, sau khi xác thực nguồn gốc đối với giấy phép lái xe này, theo đề nghị của T, Cơ quan điều tra đã chuyển trả cho ông Vũ Bá Khẩn.

Đối với các giấy vay tiền và hẹn trả nợ mà Vũ Anh T đã viết cho Ông Trần Mạnh L vào các ngày 22-5-2020 và 04-6-2020 thì ông L khai đã làm thất lạc nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại và sim điện thoại mà Vũ Anh T dùng để liên lạc đặt làm giấy đăng ký xe ô-tô giả, T khai đã làm thất lạc nên không thu hồi được. Đối với 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe ô-tô mang tên Vũ Anh T, sau khi nhận cầm cố xe ô-tô thì Ông Trần Mạnh L đã trả lại cho T. T khai đã tiếp tục mang các giấy tờ trên cầm cố tại một cửa hàng cầm đồ ở thành phố Hà Nội và không nhớ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Quá trình giải quyết vụ án, Ông Lê Văn T1 có quan điểm yêu cầu Ông Phan Trung T phải trả lại số tiền 162.000.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250. Ông Phan Trung T yêu cầu Ông Trần Mạnh L phải trả lại số tiền 118.000.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc ô-tô nói trên. Ông Trần Mạnh L yêu cầu Vũ Anh T phải trả lại số tiền 150.000.000 đồng là số tiền T cầm cố chiếc xe ô-tô, cầm cố giấy tờ xe ô-tô và giấy tờ cá nhân của T trước đó để ông L có tiền trả cho ông T, sau đó ông T trả tiền cho Ông T1. Tuy nhiên tất cả các yêu cầu trên đều chưa được thực hiện.

Bản cáo trạng số 197/CT-VKSTPND ngày 20-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Vũ Anh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 175 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Anh T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi thuê chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 của Bà Vũ Thị Thu H, sau đó đã đặt mua đăng ký xe ô-tô giả trên mạng xã hội Zalo, rồi sử dụng đăng ký xe ô-tô giả để cầm cố chiếc xe ô-tô nói trên cho Ông Trần Mạnh L lấy tổng số tiền 150.000.000 đồng như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Ông Phan Trung T trình bày sau khi mua chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 từ Ông Trần Mạnh L thì ông đã phải sửa chữa chiếc xe và đi đăng kiểm xe. Ông Phan Trung T có yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về các chi phí phát sinh này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Vũ Anh T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Anh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Anh T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Anh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy chiếc đăng ký xe ô-tô giả.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Vũ Anh T trả lại cho Ông Trần Mạnh L số tiền nợ gốc và lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự. Xử lý hậu quả các hợp đồng vô hiệu về mua bán xe ô-tô cụ thể như sau: Buộc Ông Trần Mạnh L trả lại cho Ông Phan Trung T số tiền 118.000.000 đồng; buộc Ông Phan Trung T trả lại cho Ông Lê Văn T1 số tiền 162.000.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; buộc Ông Trần Mạnh L, Ông Phan Trung T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Anh T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Anh T, bị hại Vũ Thị Thu Hương và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Anh T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại Vũ Thị Thu Hương; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Trần Mạnh L, Ông Phan Trung T, Ông Lê Văn T1; bản kết luận giám định số 446/KLGD-PC09 ngày 16-4-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; bản kết luận định giá số 23/KL-HĐĐGTS ngày 30-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định; các biên bản thu giữ vật chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 16-5-2020, bị cáo Vũ Anh T đã thuê chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 của Bà Vũ Thị Thu H, mục đích để sử dụng cho việc đi lại. Sau đó do cần tiền để sử dụng cho cá nhân, bị cáo Vũ Anh T đã đặt mua một giấy đăng ký xe ô-tô giả của chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 rồi sử dụng giấy đăng ký xe ô-tô giả để cầm cố chiếc xe ô-tô nói trên cho Ông Trần Mạnh L để lấy tổng số tiền 120.000.000 đồng. Số tiền cầm cố xe ô-tô thì bị cáo Vũ Anh T đã sử dụng hết, không có khả năng trả nợ cho Ông Trần Mạnh L nên hết thời gian cầm cố xe, Ông Trần Mạnh L đã bán thanh lý chiếc xe ô-tô cho Ông Phan Trung T. Khi hết thời hạn cho thuê xe ô-tô, Bà Vũ Thị Thu H đã nhiều lần đòi xe nhưng do không có khả năng để trả xe ô-tô nên bị cáo Vũ Anh T đã cắt liên lạc và bỏ lên thành phố Hà Nội để trốn tránh.

Hành vi thuê xe ô-tô rồi mang xe đi cầm cố dẫn đến việc không có khả năng trả lại xe thuê của bị cáo Vũ Anh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội; hành vi đặt mua giấy đăng ký xe ô-tô giả rồi sử dụng giấy tờ giả để đi cầm cố xe ô-tô là xâm phạm đến hoạt động của cơ quan nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi thuê xe ô-tô để sử dụng nhưng sau đó sử dụng giấy đăng ký xe ô-tô giả để đi cầm cố dẫn đến không có khả năng trả lại chiếc xe ô-tô đã thuê là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; giá trị chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 là 138.000.000 đồng nên bị cáo Vũ Anh T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự và phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan,



tổ chức” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm nghiêm trọng”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Vũ Anh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; ngoài ra sau khi phạm tội thì bị cáo đã ra đầu thú nên sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Anh T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Anh T là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nay lại phạm nhiều tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo Vũ Anh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Vũ Anh T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Giấy đăng ký xe ô-tô của bị cáo Vũ Anh T đã đặt mua trên mạng xã hội Zalo và sử dụng để cầm cố chiếc xe ô-tô cho Ông Trần Mạnh L là tài liệu giả nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1-417.66 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Anh T, sau khi xác minh nguồn gốc, Cơ quan điều tra đã trả cho ông Vũ Bá K (bố đẻ bị cáo) là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về dân sự:

7.1. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu hồi từ Ông Lê Văn T1 chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 và trả lại cho bị hại là Bà Vũ Thị Thu H. Bà H đã nhận lại chiếc xe ô-tô và không yêu cầu bị cáo Vũ Anh T phải bồi thường, không phải trả số tiền thuê xe

còn thiếu và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

7.2. Đối với việc bị cáo Vũ Anh T cầm cố giấy tờ và cầm cố xe ô-tô để vay tiền Ông Trần Mạnh L thì vấn đề dân sự được giải quyết như sau:

- Ngày 22-5-2020 bị cáo Vũ Anh T vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 146%/năm). Ngày 04-6-2020 bị cáo Vũ Anh T đã trả số tiền lãi của 12 ngày vay là 1.500.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức lãi suất do các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận số tiền lãi theo quy định là  $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} : 365 \text{ ngày} \times 12 \text{ ngày} = 197.300 \text{ đồng}$  (đã làm tròn). Số tiền lãi vượt quá sẽ được đối trừ vào tiền nợ gốc, vì vậy số tiền nợ gốc còn lại là  $30.000.000 \text{ đồng} + 197.300 \text{ đồng} - 1.500.000 \text{ đồng} = 28.697.300 \text{ đồng}$ .

- Ngày 04-6-2020 bị cáo Vũ Anh T vay thêm số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 146%/năm). Như vậy tổng số tiền nợ gốc cộng dồn là  $28.697.300 \text{ đồng} + 70.000.000 \text{ đồng} = 98.697.300 \text{ đồng}$ . Ngày 16-6-2020 bị cáo Vũ Anh T đã trả số tiền lãi của 10 ngày vay trước đó là 2.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức lãi suất do các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận số tiền lãi theo quy định là  $98.697.300 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} : 365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} = 540.800 \text{ đồng}$  (đã làm tròn). Số tiền lãi vượt quá sẽ được đối trừ vào tiền nợ gốc, vì vậy số tiền nợ gốc còn lại là  $98.697.300 \text{ đồng} + 540.800 \text{ đồng} - 2.000.000 \text{ đồng} = 97.238.100 \text{ đồng}$ . Đồng thời trong ngày 16-6-2020 bị cáo Vũ Anh T vay thêm số tiền 50.000.000 đồng, như vậy tổng số tiền nợ gốc tính đến thời điểm này là  $97.238.100 \text{ đồng} + 50.000.000 \text{ đồng} = 147.238.100 \text{ đồng}$ .

- Từ ngày 16-6-2020 bị cáo Vũ Anh T và Ông Trần Mạnh L thỏa thuận điều chỉnh lãi suất xuống còn 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 73%/năm) trên toàn bộ số nợ gốc. Tháng 9/2020 bị cáo Vũ Anh T đã trả số tiền lãi 6.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức lãi suất do các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận số tiền lãi theo quy định là  $147.238.100 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} : 365 \text{ ngày} \times 45 \text{ ngày} = 3.630.500 \text{ đồng}$  (đã làm tròn). Số tiền lãi vượt quá sẽ được đối trừ vào tiền nợ gốc, vì vậy số tiền nợ gốc còn lại là  $147.238.100 \text{ đồng} + 3.630.500 \text{ đồng} - 6.000.000 \text{ đồng} = 144.868.600 \text{ đồng}$ .

- Tháng 10/2020 bị cáo Vũ Anh T đã trả số tiền lãi 6.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức lãi suất do các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận số tiền

lãi theo quy định là  $144.868.600 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} : 365 \text{ ngày} \times 31 \text{ ngày} = 2.460.800 \text{ đồng}$  (đã làm tròn). Số tiền lãi vượt quá sẽ được đối trừ vào tiền nợ gốc, vì vậy số tiền nợ gốc còn lại là  $144.868.600 \text{ đồng} + 2.460.800 \text{ đồng} - 6.000.000 \text{ đồng} = 141.329.400 \text{ đồng}$ .

- Tháng 11/2020 bị cáo Vũ Anh T đã trả số tiền lãi 6.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức lãi suất do các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận số tiền lãi theo quy định là  $141.329.400 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} : 365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} = 2.323.200 \text{ đồng}$  (đã làm tròn). Số tiền lãi vượt quá sẽ được đối trừ vào tiền nợ gốc, vì vậy số tiền nợ gốc còn lại là  $141.329.400 \text{ đồng} + 2.323.200 \text{ đồng} - 6.000.000 \text{ đồng} = 137.652.600 \text{ đồng}$ .

- Tiền lãi từ tháng 12/2020 cho đến ngày 05-01-2021 (là ngày Ông Trần Mạnh L bán thanh lý chiếc xe ô-tô) mà bị cáo Vũ Anh T chưa trả là:  $137.652.600 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} : 365 \text{ ngày} \times 36 \text{ ngày} = 2.715.300 \text{ đồng}$ .

Hiện tại chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 mà Ông Trần Mạnh L bán thanh lý cho Ông Phan Trung T đã bị Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho bị hại là Bà Vũ Thị Thu H. Vì vậy bị cáo Vũ Anh T phải trả lại cho Ông Trần Mạnh L số tiền nợ gốc và tiền lãi chưa trả theo quy định của pháp luật. Cụ thể bị cáo Vũ Anh T phải trả cho Ông Trần Mạnh L tổng cộng là  $137.652.600 \text{ đồng} + 2.715.300 \text{ đồng} = 140.367.900 \text{ đồng}$ .

7.3. Đối với việc Ông Trần Mạnh L bán chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 cho Ông Phan Trung T thì vấn đề dân sự được giải quyết như sau:

Do đối tượng của hợp đồng mua bán giữa Ông Trần Mạnh L và Ông Phan Trung T là chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 thuộc sở hữu của Bà Vũ Thị Thu H và đã bị Cơ quan điều tra thu giữ nên hợp đồng mua bán xe ô-tô giữa hai bên bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Căn cứ Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Vì vậy Ông Trần Mạnh L phải trả lại cho Ông Phan Trung T số tiền bán xe đã nhận là 118.000.000 đồng.

Đối với số tiền mà Ông Phan Trung T đã bỏ ra để sửa chữa chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 và đi đăng kiểm xe sau khi đã mua chiếc xe ô-tô nhưng trong giai đoạn điều tra Ông Phan Trung T không có yêu cầu giải quyết về các khoản chi phí này, không giao nộp tài liệu chứng cứ chứng minh về các chi phí của việc sửa xe và đăng kiểm xe ô-tô. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét,

giải quyết về khoản chi phí này trong vụ án. Trường hợp Ông Phan Trung T có yêu cầu về khoản chi phí này thì sẽ phải làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết thành vụ án dân sự khác.

7.4. Đối với việc Ông Phan Trung T bán chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 cho Ông Lê Văn T1 thì vấn đề dân sự được giải quyết như sau:

Do đối tượng của hợp đồng mua bán giữa Ông Phan Trung T và Ông Lê Văn T1 là chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 thuộc sở hữu của Bà Vũ Thị Thu H và đã bị Cơ quan điều tra thu giữ nên hợp đồng mua bán xe ô-tô giữa hai bên bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Căn cứ Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Vì vậy Ông Phan Trung T phải trả lại cho Ông Lê Văn T1 số tiền bán xe đã nhận là 162.000.000 đồng. Đối với các thiệt hại khác do hợp đồng mua bán xe vô hiệu thì Ông Lê Văn T1 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

7.5. Về nghĩa vụ phải chịu tiền lãi theo quy định trong trường hợp chậm thi hành án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Về án phí:

- Bị cáo Vũ Anh T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Cụ thể: Bị cáo Vũ Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Ông Trần Mạnh L là  $140.367.900 \text{ đồng} \times 5\% = 7.018.400 \text{ đồng}$  (đã làm tròn).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ thanh toán tiền trong vụ án là Ông Trần Mạnh L, Ông Phan Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Cụ thể:

Ông Trần Mạnh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Ông Phan Trung T là 118.000.000 đồng x 5% = 5.900.000 đồng.

Ông Phan Trung T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Ông Lê Văn T1 là 162.000.000 đồng x 5% = 8.100.000 đồng.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Khi giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử còn thấy rằng: Sau khi thuê chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 để sử dụng, bị cáo Vũ Anh T đã muốn cầm cố chiếc ô-tô để lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Tuy nhiên do Ông Trần Mạnh L đã nói rõ là chỉ nhận cầm cố chiếc xe ô-tô nếu có giấy đăng ký xe bản gốc, nên để tiếp tục thực hiện mục đích của mình, bị cáo Vũ Anh T đã đặt mua giấy đăng ký xe ô-tô giả rồi sử dụng để cầm cố chiếc xe ô-tô cho Ông Trần Mạnh L lấy số tiền 70.000.000 đồng và 50.000.000 đồng, tổng cộng là 120.000.000 đồng. Xét cho cùng, tất cả các hành vi của bị cáo Vũ Anh T trong vụ án đều nhằm mục đích lấy được tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân, đó chính là số tiền cầm cố chiếc xe ô-tô cho Ông Trần Mạnh L. Vì vậy hành vi của bị cáo Vũ Anh T đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản (số tiền cầm cố), trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Ông Trần Mạnh L.

Do Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định không truy tố bị cáo Vũ Anh T về hành vi dùng thủ đoạn gian dối (dùng giấy đăng ký xe ô-tô giả) để cầm cố được chiếc xe ô-tô Toyota Vios, biển kiểm soát 29U-8250 lấy số tiền 120.000.000 đồng của Ông Trần Mạnh L nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tiếp tục điều tra, truy tố đối với bị cáo Vũ Anh T về hành vi này.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Vũ Anh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.**

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh T 05 năm tù (năm năm tù) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù (ba năm tù) về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Anh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm tù (tám năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 29-01-2021.

## **2. Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy chiếc Đăng ký xe ô-tô số 0036567 được niêm phong trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-7-2021).

## **3. Trách nhiệm dân sự:**

- Căn cứ Điều 123, Điều 131, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3.1. Buộc bị cáo Vũ Anh T phải trả cho Ông Trần Mạnh L số tiền nợ gốc là 137.652.600 đồng và số tiền lãi còn thiếu tính đến hết ngày 05-01-2021 là 2.715.300 đồng, tổng cộng là 140.367.900 đồng (một trăm bốn mươi triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm đồng).

3.2. Buộc Ông Trần Mạnh L phải trả lại cho Ông Phan Trung T số tiền 118.000.000 đồng (một trăm mười tám triệu đồng).

3.3. Buộc Ông Phan Trung T phải trả lại cho Ông Lê Văn T1 số tiền 162.000.000 đồng (một trăm sáu mươi hai triệu đồng).

3.4. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

## **4. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 7.018.400 đồng (bảy triệu không trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng).

Ông Trần Mạnh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.900.000 đồng (năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Ông Phan Trung T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng).

## **5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Vũ Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Phan Trung T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị

hại là Bà Vũ Thị Thu H (vắng mặt) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Trần Mạnh L, Ông Lê Văn T1, Ông Trần Văn V (vắng mặt) có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Vũ Anh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Trần Mạnh L, Ông Phan Trung T, Ông Lê Văn T1 có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Tuấn**